

Số: 3162/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 21 tháng 10 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc ban hành Quy chế (sửa đổi, bổ sung) hoạt động  
của Ban Đại diện Hội Người cao tuổi tỉnh, nhiệm kỳ 2016-2021

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Hội Người cao tuổi Việt Nam được Bộ Nội vụ phê duyệt tại Quyết định số 285/QĐ-BNV ngày 30/03/2012;

Căn cứ Quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 29/01/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh, về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Đại diện Hội Người cao tuổi tỉnh, nhiệm kỳ 2011-2016;

Căn cứ Quyết định số 2080/QĐ-UBND ngày 15/7/2016 của UBND tỉnh, về việc phê duyệt nhân sự Ban Đại diện Hội Người cao tuổi tỉnh, nhiệm kỳ 2016-2021;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 642/TTr-SNV ngày 04/10/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế (sửa đổi, bổ sung) hoạt động của Ban Đại diện Hội Người cao tuổi tỉnh, nhiệm kỳ 2016-2021.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Trưởng Ban Đại diện Hội Người cao tuổi tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Hội Người cao tuổi VN (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Ph 19b).

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Ngọc Nghị**

**QUY CHẾ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)  
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN HỘI NGƯỜI CAO TUỔI TỈNH,  
NHIỆM KỲ 2016-2021**

*(Kèm theo Quyết định số 3162/QĐ-UBND ngày 21/10/2016  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Ban Đại diện Hội Người Cao Tuổi tỉnh Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là Ban Đại diện) do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập sau khi được sự đồng ý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Ban đại diện Hội Người cao tuổi tỉnh chịu sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; giúp đỡ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và sự chỉ đạo hướng dẫn về công tác Hội của Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam.

**Điều 2.** Ban Đại diện Hội Người cao tuổi tỉnh là thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, có cán bộ chuyên trách, có con dấu, có tài khoản riêng và được Nhà nước cấp kinh phí hoạt động.

Trụ sở của Ban Đại diện Hội Người cao tuổi tỉnh đặt tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**Chương II  
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA BAN ĐẠI DIỆN  
HỘI NGƯỜI CAO TUỔI TỈNH**

**Điều 3. Chức năng của Ban Đại diện Hội Người cao tuổi tỉnh**

Ban đại diện Hội Người cao tuổi tỉnh là một đầu mối công tác ở cấp tỉnh, có chức năng tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác người cao tuổi và Hội người cao tuổi. Tiếp thu, vận dụng thực hiện chủ trương công tác của Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam cho phù hợp với điều kiện cụ thể ở địa phương và hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc hoạt động của Hội Người cao tuổi cấp huyện và hội cơ sở.

**Điều 4. Nhiệm vụ của Ban đại diện Hội Người cao tuổi tỉnh**

1. Ban đại diện Hội người cao tuổi tỉnh là cơ quan lãnh đạo cao nhất cấp tỉnh, chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác của Hội. Tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ hội, các chủ trương công tác của địa phương.

2. Thực hiện sự phối hợp giữa các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp trong việc tổ

chức thực hiện Luật Người cao tuổi và công tác Người cao tuổi ở địa phương; tham mưu đề xuất các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác Người cao tuổi.

3. Tiếp thu Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam và hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách, Nghị quyết, Chỉ thị của cấp trên về công tác Người cao tuổi đối với Ban đại diện Hội Người cao tuổi cấp huyện và hội cơ sở.

4. Sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện công tác, thực hiện báo cáo định kỳ với Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam.

5. Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác thi đua khen thưởng đối với Ban Đại diện Hội Người cao tuổi cấp huyện và hội cơ sở theo quy định của Điều lệ Hội và Quy chế thi đua khen thưởng đã được ban hành.

### **Chương III** **THÀNH VIÊN BAN ĐẠI DIỆN VÀ NHIỆM VỤ,** **QUYỀN HẠN CỦA CÁC THÀNH VIÊN**

#### **Điều 5. Thành viên Ban Đại diện**

Ban Đại diện hội Người cao tuổi tỉnh có từ 13 đến 15 thành viên, gồm: Đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; đại diện lãnh đạo các Sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan, một số thành viên là Trưởng Ban Đại diện Hội Người cao tuổi cấp huyện và thành phố tiêu biểu; trong đó có từ 02 đến 03 cán bộ chuyên trách là Người cao tuổi (đã nghỉ hưu) làm Trưởng Ban và Phó Trưởng Ban chuyên trách.

#### **Điều 6. Thường trực Ban Đại diện**

1. Bộ phận thường trực Ban Đại diện gồm có: Trưởng Ban và các Phó Trưởng Ban làm việc theo chế độ tập thể, chịu trách nhiệm giải quyết các công việc của Ban Đại diện giữa hai kỳ họp Ban Đại diện.

2. Bộ phận thường trực Ban Đại diện có các nhiệm vụ sau:

a) Lập kế hoạch và chương trình công tác toàn khóa, sáu tháng, hàng năm và quy chế làm việc của Ban Đại diện, hướng dẫn thi hành Điều lệ Hội Người cao tuổi Việt Nam;

b) Dự thảo chương trình, nội dung các kỳ họp của Ban Đại diện; thông báo kết luận các kỳ họp của Ban Đại diện; dự thảo các văn bản để triển khai các chủ trương công tác của Ban Đại diện đến các cấp Hội;

c) Giải quyết công việc thường xuyên hàng ngày của Ban Đại diện; tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra tiến độ việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban Đại diện.

3. Bộ phận thường trực Ban Đại diện họp định kỳ hàng tuần. Trường hợp cần thiết có thể họp bất thường để giải quyết công việc chung.

## **Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban**

1. Trưởng Ban là người đứng đầu Ban Đại diện, phụ trách chung và trực tiếp phụ trách công tác tổ chức, công tác thi đua khen thưởng trong hệ thống của các cấp hội; quản lý và điều hành mọi hoạt động của Ban Đại diện, chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, UBND tỉnh về kết quả hoạt động của Ban Đại diện và công tác Hội Người cao tuổi ở địa phương.

2. Chỉ đạo cụ thể các hoạt động của Ban Đại diện nhằm thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Đại diện được quy định tại Điều 3, Điều 4 của Quy chế này; đồng thời phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Đại diện, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Lãnh đạo mọi hoạt động của Ban Đại diện, chủ trì và kết luận các phiên họp của Ban Đại diện, có ý kiến quyết định về những vấn đề mà các Phó Trưởng Ban tham mưu, đề xuất; đồng thời làm chủ tài khoản của cơ quan Ban Đại diện.

4. Khi Trưởng Ban đi vắng thì ủy quyền cho một Phó Trưởng Ban giải quyết công việc của Trưởng Ban.

## **Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Trưởng Ban**

1. Tham mưu giúp Trưởng Ban tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Ban Đại diện và của Trưởng Ban. Trực tiếp phụ trách công tác kiểm tra; công tác chăm sóc phát huy vai trò Người cao tuổi; một số lĩnh vực công tác và địa bàn do Trưởng Ban phân công; chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được Trưởng Ban phân công hoặc ủy quyền.

2. Xây dựng chương trình kế hoạch công tác thuộc lĩnh vực được phân công. Đề xuất, kiến nghị với Trưởng Ban và Ban Đại diện về những vấn đề thuộc chủ trương công tác Người cao tuổi và biện pháp tổ chức, triển khai thực hiện công tác đạt hiệu quả cao.

3. Giúp Trưởng Ban đôn đốc, kiểm tra các hoạt động của cấp dưới, duy trì các hoạt động trực báo, giao ban, bảo đảm nội dung chất lượng hiệu quả.

4. Giúp Trưởng Ban quản lý tài sản của cơ quan, phát hành tài liệu theo đúng quy định hiện hành.

## **Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của các ủy viên**

1. Trên cơ sở nhiệm vụ cụ thể được Trưởng Ban phân công, các ủy viên Ban Đại diện có trách nhiệm theo dõi, chỉ đạo các hoạt động thuộc lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về kết quả các nội dung công việc được Trưởng Ban phân công.

2. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chủ trương công tác của Ban Đại diện theo sự phân công của Ban Đại diện, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ban Đại diện.

3. Tham gia thảo luận, xây dựng đóng góp ý kiến về những vấn đề có liên quan đến Luật Người cao tuổi và công tác Người cao tuổi.

4. Được cung cấp thông tin về những hoạt động của Hội Người cao tuổi trong tỉnh và những tài liệu liên quan đến công tác chăm sóc và phát huy vai trò Người cao tuổi.

## **Chương IV** **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

**Điều 10. Đối với Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam, Tỉnh uỷ và Uỷ ban nhân dân tỉnh**

### **1. Đối với Trung ương Hội người cao tuổi Việt Nam**

Ban Đại diện Hội người cao tuổi tỉnh tiếp thu và triển khai Nghị quyết Đại hội IV của Hội người cao tuổi Việt Nam; xây dựng chương trình toàn khoá và chương trình công tác từng năm; được cụ thể hoá hàng tháng và gắn với nhiệm vụ kinh tế xã hội của địa phương để thực hiện.

### **2. Đối với Tỉnh uỷ và Uỷ ban nhân dân tỉnh**

Ban Đại diện Hội người cao tuổi tỉnh chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh và chấp hành nghiêm chỉnh Chỉ thị, Nghị quyết của cấp ủy Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước địa phương gắn với sự chỉ đạo của Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam.

**Điều 11. Đối với các Sở, ban, ngành; Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể; Ban công tác Người cao tuổi**

Ban Đại diện Hội Người cao tuổi tỉnh chấp hành sự quản lý của Nhà nước và thực hiện tốt sự phối hợp về tổ chức, hoạt động và phát triển Hội triển khai chương trình phối hợp với các Sở, ban, ngành đã được ký kết, là thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh cùng với các đoàn thể triển khai các chương trình các cuộc vận động đã đề ra. Phối hợp với Ban công tác Người cao tuổi thực hiện các chính sách; chế độ về chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 12. Đối với Ban Đại diện Hội Người cao tuổi cấp huyện**

1. Thông qua việc chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện của các Trưởng, Phó Ban Đại diện cấp huyện, Thường trực Ban Đại diện chỉ đạo, định kỳ kiểm tra hoạt động của tổ chức Hội cấp dưới, nắm tình hình tổ chức và hoạt động; hướng dẫn việc sơ kết, tổng kết của các cấp hội.

2. Báo cáo định kỳ 03 tháng, 06 tháng, một năm các vấn đề đột xuất ở địa phương về công tác hội với Ban Đại diện Hội Người cao tuổi tỉnh.

## **Chương V** **NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG** **VÀ CHẾ ĐỘ HỘI HỢP, BÁO CÁO**

### **Điều 13. Nguyên tắc hoạt động**

Các thành viên trong Ban Đại diện làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, phân công từng cá nhân phụ trách, các vấn đề đưa ra cuộc họp của Ban Đại

diện được thảo luận dân chủ, người chủ trì cuộc họp kết luận, khi cần thiết biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín và quyết định vấn đề theo đa số.

#### **Điều 14. Chế độ hội họp**

1. Định kỳ 03 tháng/lần, Ban Đại diện tổ chức họp toàn thể để đánh giá các hoạt động, công việc đã thực hiện và triển khai kế hoạch công tác cho thời gian tiếp theo. Ngoài ra, khi cần thiết có thể họp bất thường để giải quyết các công việc cấp bách, cần thiết có liên quan đến nhiệm vụ của Ban Đại diện.

Trong trường hợp không tổ chức họp các thành viên của Ban Đại diện, Thường trực ban gửi công văn lấy ý kiến trực tiếp từng thành viên và tổng hợp, quyết định vấn đề theo ý kiến đa số.

2. Các thành viên Ban Đại diện có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Đại diện. Trường hợp vắng mặt phải ủy quyền cho cán bộ thuộc quyền dự họp thay và chịu trách nhiệm về ý kiến phát biểu của người được ủy quyền.

#### **Điều 15. Chế độ thông tin báo cáo**

Định kỳ 06 tháng và hàng năm, Ban Đại diện báo cáo Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về tình hình triển khai và kết quả hoạt động của Ban Đại diện.

### **Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 16.** Quy chế này áp dụng cho Ban Đại diện Hội Người cao tuổi tỉnh Đắk Lắk. Các thành viên Ban Đại diện Hội Người cao tuổi tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, Ban Đại diện Hội Người cao tuổi có trách nhiệm tổng hợp, phối hợp với Sở Nội vụ đề xuất tham mưu UBND tỉnh để sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp. / . v.v.v



**Phạm Ngọc Nghị**